

CHƯƠNG 5

अथावतीर्याश्चरथद्विपेभ्यः शाक्या यथास्वर्द्धिं गृहीतवेयाः ।

महापणेभ्यो व्यवहारिणश्च महामुनौ भक्तिवशात्प्रणेसुः ॥ १ ॥

Vào lúc ấy, các vị giống Śākya (Thích-ca), trong y phục tướng xứng với tài sản thành đạt được, bước xuống ngựa, xe, hoặc voi cỡi, cùng những thương buôn từ các cửa hiệu đồ sộ, tất cả đều cúi chào vị Đại Hiền-sĩ với tấm lòng thành kính. (1)

केचित्प्रणम्यानुययुर्मुहूर्तं केचित्प्रणम्यार्थवशेन जग्मुः ।

केचित्स्वकेष्वामसथेषु तस्थुः कृत्वाञ्जलीन्वीक्षणतत्पराक्षाः ॥ २ ॥

Cúi chào xong, một số đi theo sau Đức Phật trong một chốc lát, một số giả từ vì ý thích hay công việc, một số khác chỉ đứng ở trong nhà của chính họ thành kính chấp tay và mắt đắm đắm dõi theo hình bóng Ngài. (2)

बुद्धस्ततस्तत्र नरेन्द्रमार्गे स्रोतो महद्भक्तिमतो जनस्य ।

जगाम दुःखेन विगाहमानो जलागमे स्रोत इवापगायाः ॥ ३ ॥

Sau đó, Đức Phật bước đi một cách vất vả xuyên qua đám người có lòng nhiệt tình mộ đạo trên đại lộ chính của thành phố, tương tự như đang lội ngược nước của giòng sông vào mùa mưa lũ. (3)

अथो महद्भिः पथि संपतद्भिः संपूज्यमानाय तथागताय ।

कर्तुं प्रणामं न शशाक नन्दस्तेनाभिरेमे तु गुरोर्महिम्ना ॥ ४ ॥

Giờ đây, Nanda không thể tỏ bày sự tôn kính đến Đấng Như Lai, vì Ngài đang được tôn vinh bởi vô số người vây quanh ở trên đường. Tuy nhiên, chàng cũng được hoan hỷ với sự vẻ vang đường ấy của Đấng Tôn-sư. (4)

स्वं चावसङ्गं पथि निर्मुमुक्षुर्भोक्तुं जनस्यान्यमतेश्च रक्षन् ।

नन्दं च गेहाभिमुखं जिघृक्षन्मार्गं ततोऽन्यं सुगतः प्रपेदे ॥ ५ ॥

Về phần Đức Phật, vì muốn khỏi bị vướng bận bởi đám đông đang đi theo Ngài ở trên đường, đồng thời để giữ vững niềm tin cho những người khác tin ngưỡng, và cũng vì muốn lưu giữ Nanda lúc ấy đang quay trở về lại nhà, Ngài đã rẽ sang một con đường khác. (5)

ततो विविक्तं च विविक्तचेताः सन्मार्गाविन्मार्गमभिप्रतस्थे ।

गत्वाग्रतश्चाग्रतमाय तस्मै नान्दीविमुक्ताय ननाम नन्दः ॥ ६ ॥

Đức Phật là người rảnh rỗi về các thiện lộ và là người có tâm đã được thanh lọc; Ngài đã khai mở một đạo lộ riêng biệt. Giờ đây, Nanda đã đi đến trước mặt Đức Phật, rồi đánh lễ Ngài, vì Ngài là bậc tối thượng và không còn vướng bận các điều lạc thú. (6)

शनैर्ब्रजन्नेव स गौरवेण पटावृतांसो विनतार्धकायः ।

अधोनिबद्धाञ्जलिरुध्वनित्रः सगद्गद् वाक्यमिदं बभाषे ॥ ७ ॥

Nanda, với lòng tôn kính, chậm rãi bước lại gần Đức Phật với áo choàng chỉ được phủ ở một bên vai*, nửa phần thân trên cúi xuống, hai tay chắp lại ngang ngực, mắt ngước lên, ấp úng trình bày như vầy: (7)

प्रासादसंस्थो भगवन्तमन्तःप्रविष्टमश्रौषमनुग्रहाय ।

अतस्त्वरवानहमभ्युपेतो गृहस्य कक्ष्यामहतोऽभ्यसूयन् ॥ ८ ॥

- "Lúc ở trong lâu đài, đệ có nghe tin Đức Thế Tôn đến viếng để mà tế độ. Ví thế, đệ đã vội vã đi đến đây, lòng háy còn bức mình vì sự tác trách của đám gia nhân đông đảo." (8)

तत्साधु साधुप्रिय मत्प्रियार्थं तवास्तु भिक्षुत्तम भैक्षकालः ।

असौ हि मध्यं नभसो विधासुः कालं प्रतिस्मारयतीव सूर्यः ॥ ९ ॥

"Do đó, hỡi Ngài là vị đệ nhất tỷ khưu, là vị mền yếu thiện pháp, bây giờ là thời gian thọ thực, vậy xin Ngài hãy đến nhà cho đệ gieo duyên lành; bởi vì mặt trời kia đã gần đến chính giữa bầu trời, như là muốn nhắc nhở về thời gian đó*." (9)

इत्येवमुक्तः प्रणतेन तेन स्नेहाभिमानोन्मुखलोचनेन ।

तादृङ्निमित्तं सुगतश्चकार नाहारकृत्यं स यथा विवेद ॥ १० ॥

Khí nghe Nanda với mắt ngước nhìn lên đờy về triu mền và khẩn khoản thành kính nói vậy, Đấng Thiện Thệ làm một cử chỉ ngụ ý rằng Ngài không còn quan tâm đến vấn đề thọ thực nữa. (10)

ततः स कृत्वा मुनये प्रणामं गृहप्रयाणाय मतिं चकार ।

अनुग्रहार्थं सुगतस्तु तस्मै पात्रं ददौ पुष्करपत्रनेत्रः ॥ ११ ॥

Sau đó, Nanda đã đánh lễ Đức Phật và quyết định trở về lại nhà. Nhưng vì mục đích tế độ nên Đức Phật, với đôi mắt giống như hình cánh sen, đã trao cho Nanda cái bình bát (khất thực của Ngài). (11)

ततः म लोके ददतः फलार्थं पात्रस्य तस्याप्रतिमस्य पात्रं ।

जग्राह चापग्रहणक्षमाभ्यां पद्मोपमाभ्यां प्रयतः कराम्भ्यां ॥ १२ ॥

Rồi Nanda đã được Đức Phật trao cho cái bình bát của loại bình bát độc nhất vô nhị trong thế gian, tức là mục đích Thánh quả. Khi được phó thác, Nanda đã nhận lãnh với đôi tay giống như búp sen chỉ dùng cho việc giương cung. (12)

पराङ्मुखस्तत्स्वन्यमनस्कमारादिज्ञाय नन्दः सुगतं गतास्थं ।

हस्तस्थपात्रोऽपि गृहं विद्यासुः ससार मार्गान्मुनिमीक्षमाणः ॥ १३ ॥

Nhưng khi nhận thấy Đấng Thiện Thệ quay mặt đi và bận để tâm vào việc khác, Nanda, với lòng mong trở về nhà, mỗi lúc nhìn Đức Phật rồi cất bước lên đường, mặc dù vẫn còn ôm cái bình bát ở trong tay. (13)

भार्यानुरागेण यदा गृहं स पात्रं गृहीत्वापि विद्यासुरेव ।

विमोहयामास मुनिस्ततस्तं रथ्यामुखस्यावरणेन तस्य ॥ १४ ॥

Khi ấy, tuy đã nhận lãnh cái bình bát nhưng Nanda rất muốn rời đi bởi vì lòng luyến ái đối với người vợ. Và Đức Phật đã ngăn Nanda lại bằng cách dùng chận ở lối rẽ vào ngõ đường về của chàng. (14)

निर्मोक्षबीजं हि ददर्श तस्य ज्ञानं महु ऋशस्रजश्च तीव्रं ।

ऋशानुकूलं विषयात्मकं च नन्दं यतस्तं मुनिराचक्षर्यं ॥ १५ ॥

Bởi vì Đức Phật thấy được trí tuệ, tức là hạt mầm giải thoát của Nanda còn yếu ớt, và bị trăn ó nhiễm lại mảnh liệt. Thêm vào đó, Nanda đang xuôi dòng trần cấu và còn nặng nề về nhục dục, cho nên Ngài đành phải đưa Nanda đi theo. (15)

संक्षेपशो द्विविधश्च दृष्टस्तथा द्विकल्पो व्यवदानपक्षः ।

आत्माश्रयो हेतुबलाधिकस्य बाह्याश्रयः प्रत्ययगौरवस्य ॥ १६ ॥

Các loại phiền não được nhận biết theo hai lối khác nhau: cũng như thế, các thiện pháp cũng được nhận biết theo hai cách thực hành: Do khả năng từ nội tại được thấy ở người có Căn và Lực* vượt trội, còn đối với người cần sự tác động từ bên ngoài thì điều quan trọng là duyên hỗ trợ. (16)

अयलतो हेतुबलाधिकस्तु निर्मुच्यते घटितमात्रे एव ।

यत्नेन तु प्रत्ययनेयवृद्धिर्विमोक्षमाप्नोति पराश्रयेण ॥ १७ ॥

Đối với người có Căn và Lực vượt trội thì chính ngay vào thời điểm được khai thị, người ấy được giải thoát không chút gắng công. Nhưng đối với người mà trí giác ngộ tùy thuận vào duyên hỗ trợ, thì người ấy đạt được quả vị giải thoát phải nhờ vào nỗ lực và sự hỗ trợ của người khác. (17)

नन्दः स च प्रत्ययनेयचेता यं शिष्ये तन्मयतामवाप ।

यस्मादिमं तत्र चकार यत्नं तं स्नेहपट्टान्मुनिरुज्जिहीर्षन् ॥ १८ ॥

Và Nanda lại là người có tâm tùy thuận vào duyên hỗ trợ, hề chàng có lòng tinh tín với ai thì sẽ được thành tựu (Đạo-Quả) nhờ vào vị đó. Bởi thế, trong trường hợp này, Đức Phật, vì mong muốn cứu vớt Nanda ra khỏi hố lầy của tình yêu, nên đã phải tốn nhiều công sức. (18)

नन्दस्तु दुःखेन विचेष्टमानः शनैरगत्या गुरुमन्वगच्छत् ।

भार्यामुखं वीक्षणलोलनेत्रं विचिन्तयन्नाद्रविशेषकं तत् ॥ १९ ॥

Nhưng Nanda, dần vật vì đau khổ, đã chồm chồm đi theo sau Bậc Đạo-sư một cách miễn cưỡng, vì chàng đang nhớ đến khuôn mặt của người vợ với cặp mắt run rẩy nhìn theo và vết son vẫn còn chưa khô ráo. (19)

ततो मुनिस्तं प्रियमाल्यहारं वसन्तमासेन कृताभिहारं ।

निनाय भग्नप्रमदाविहारं विद्याविहाराभिमतं विहारं ॥ २० ॥

Sau đó, trong khi Nanda đang bị ray rức bởi khi tiết mùa xuân, vì chàng là người yêu thích bông hoa và chuỗi ngọc, thì Đức Phật đã dẫn chàng đến một tịnh xá nổi tiếng là khu vườn của trí tuệ và là nơi mà nữ nhân bị phản cách. (20)

दीनं महाकारुणिकस्ततस्तं दृष्ट्वा मुहूर्तं करुणायमानः ।

करोण चक्राद्गतलेन मूर्ध्नि पस्पर्शं चैवेदमुवाचैनं ॥ २१ ॥

Rồi khi nhìn lại Nanda trong một chốc lát thấy chàng đang sầu thảm, Đấng Đại Bi động lòng bi mẫn, mới đặt bàn tay có dấu hình bánh xe ở làn da lên đầu của Nanda, đồng thời nói lên điều này: (21)

यावन्न हिंस्रः समुपैति कालः शमाय तावत्कुरु सौम्य बुद्धि ।

सर्वास्ववस्थास्विह वर्तमानः सर्वाभिसारेण निहन्ति मृत्युः ॥ २२ ॥

- "Độc thân, trong khi thời điểm nguy khốn chưa đến thì đừng hãy bình tâm lại và phải sáng suốt. Ở thế gian này, trong bất cứ hoàn cảnh nào và bằng mọi phương diện, tử thần luôn giết hại chúng sanh." (22)

साधारणात्स्वप्ननिभादसाराङ्गोलं मनः कामसुखान्नियच्छ ।

हव्यैरिवाग्नेः पवनेरितस्य लोकस्य कामैर्न हि तृप्तिरस्ति ॥ २३ ॥

"Hãy kiểm chế cái tâm chao động vì khoái lạc của dục tình, là loại khoái lạc tầm thường, giống như một góc chiếm bao, không có giá trị; bởi vì ở trong thế gian này, dục tình không bao giờ được thỏa mãn, tương tự như ngọn lửa có gió thổi thì không bao giờ thỏa mãn với vật cúng tế." (23)

अद्वाधनं श्रेष्ठतमं धनेभ्यः प्रज्ञारसस्तुतिकरो रसेभ्यः ।

प्रधानमध्यात्मसुखं सुखेभ्योऽविद्यारतिर्हृत्स्वतमारतिभ्यः ॥ २४ ॥

"Tài sản về đức tin là quý giá nhất trong các loại tài sản, hương vị của trí tuệ giải thoát đem lại sự thỏa thích hơn tất cả các mùi vị, sự an lạc của nội tâm đứng hàng đầu trong các loại lạc thú, khổ sâu vì ngu dốt là khổ đau nhất hạng trong các loại sầu khổ." (24)

हितस्य वक्ता प्रवरः सुहृद्भ्यो धर्माय खेदो गुणवान् अमेभ्यः ।

ज्ञानाय कृत्वं परमं क्रियाभ्यः किमिन्द्रियाणामुपगम्य दास्यं ॥ २५ ॥

"Người nói lời hữu ích là người bạn tốt nhất, lao khổ phục vụ giáo pháp là công đức hơn các công việc khó nhọc khác, việc làm nhằm đích trí tuệ là cao cả nhất trong các hành động, vậy thì có lợi ích gì mà làm nô lệ cho ngũ dục* ?" (25)

तन्निश्चितं भीष्मशुग्वियुक्तं परेष्वनायतमहार्यमन्यैः ।

नित्यं शिवं शान्तिसुखं वृणीष्व किमिन्द्रियाथार्थमनर्थमूढवा ॥ २६ ॥

"Cho nên đệ hãy chọn lựa sự an lạc của Niết-bàn, là sự an lạc vững bền, thường hằng, thánh thiện, không có sợ hãi, lo lắng, sầu muộn, không phải lệ thuộc vào bất cứ điều gì khác, và không ai có thể tước đoạt. Sao

không đẹp bỏ đi sự tìm cầu và hưởng dụng ngũ dục
và bỏ ấy đi ?" (26)

जरासमा नास्त्यमृजा प्रजानां व्याधेः समो नास्ति जगत्पन्नयः

मृत्योः समं नास्ति भयं पृथिव्यामेतन्मयं सत्यवशेन सेव्यं ॥ २७ ॥

"Ồ trong thế gian này, không gì hủy hoại mạng sống bằng sự già, không gì chán nản bằng bệnh hoạn, không gì đáng sợ bằng sự chết; đúng như thế, ở trên trái đất này, ba điều ấy sẽ xảy đến mặc dầu không muốn." (27)

श्लोहेन कश्चिन्न समोऽस्ति पाशः श्लोतो न तुष्णासममस्ति हारि ।

रगाग्निना नास्ति समस्तथाग्निस्तचेन्नयं नास्ति सुखं च तेऽस्ति ॥ २८ ॥

"Không gì trói buộc bằng sự mến thương, không gì lòi cuốn bằng lòng khao khát, cũng như thế ấy, không lửa nào sánh bằng lửa ái tình; cho nên, nếu không có ba thứ ấy thì sẽ được an vui." (28)

अवश्यभावी प्रियविप्रयोगस्तस्माच्च शोको नियतं निषेव्यः ।

शोकेन चोन्मादमुपेयिवासो राजर्षयोऽन्ये ऽप्यवशा विचेतुः ॥ २९ ॥

"Xa cách người yêu là chuyện không thể tránh khỏi, bởi thế sầu muộn đương nhiên sẽ sanh khởi. Và ngay cả các đạo sĩ hay những ai khác đi nữa, khi mà sầu muộn xảy đến ngoài ý muốn, thì cũng không còn tự chủ được bản thân." (29)

प्रह्वामयं वर्म बधान तस्मान्नो शान्तिनिग्रस्य हि शोकबाणाः ।

महच्च दग्धुं भवकक्षजालं संधुक्ष्याल्पाग्निमिवात्मतेजः ॥ ३० ॥

"Do đó, đệ hãy khoác chặt áo giáp làm bằng trí tuệ, bởi vì mũi tên sầu muộn không có tác dụng trước sự nhẫn nại. Và ánh sáng của nội tâm cần được khai dậy để thiêu đốt mạng lưới luân hồi lớn lao kia, tương tự như một ngọn lửa nhỏ cần được thổi bùng lên để thiêu đốt cả một cánh rừng bạt ngàn vậy." (30)

ययौषधैर्हस्तगतैः सविद्यो न दृश्यते कश्चन पन्नगेन ।

तथानपेक्षो जितलोकमोहो न दृश्यते शोकभुजंगमेन ॥ ३१ ॥

"Giống như một người thông minh cầm trong tay phương thuốc trừ rắn thì sẽ không bị bất cứ loài rắn nào cắn; cũng tương tự như thế, người đã giải thoát và đã chiến thắng sự tăm tối ở thế gian, sẽ không còn bị mũi tên sầu muộn xuyên thủng." (31)

आस्थाय योगं परिगम्य तत्त्वं न त्रासमागच्छति मृत्युकाले ।

आबद्धवर्मा सुधनुः कृतास्त्रो जिगीषया शूरे इवाहवस्थः ॥ ३२ ॥

"Khi đã thuần thục về sự tu tập và chúng đạt được Chán-ly, người ấy sẽ không còn sợ hãi vào lúc lâm chung, giống như một dũng sĩ tham gia trận tiền, với lòng mong lập được chiến công, được trang bị chiến bào với cây cung tốt và bó tên đã được sẵn sàng." (32)

इत्येवमुक्तः स तथागतेन सर्वेषु भूतेष्वनुकम्पकेन ।

धृष्टं गिरान्तर्हृदयेन सीदस्तथेति नन्दः सुगतं वभाषे ॥ ३३ ॥

Nanda đã được giảng giải như thế bởi Đấng Như Lai là bậc có lòng từ mẫn đối với tất cả chúng sanh. Khổ đau tận đáy lòng, Nanda với giọng điệu cộc lốc đã trả lời Đấng Thiện Thế rằng: "Như vậy cũng tốt thôi!" (33)

अथ प्रमादाच्च तमुजिहीर्षन्मत्यागमस्यैव च पात्रमूर्त ।

प्रव्रजयानन्द शमाय नन्दमित्यब्रवीन्मैत्रमना महर्षिः ॥ ३४ ॥

Và giờ đây, Bậc Đại Hiền-sĩ, với lòng từ mẫn và mong muốn cứu vớt Nanda ra khỏi trạng thái mê mờ, đồng thời biết rằng chàng sẽ suốt thông Giáo-pháp nên bảo rằng: "Này Ananda, vì lợi ích Niết-bàn, hãy làm lễ xuất gia cho Nanda đi." (34)

नन्दं ततोऽन्तर्मनसा रुदन्तमेहीति वैदेहमुनिर्जगाद ।

शनैस्ततस्तं समुपेत्य नन्दो न प्रव्रजिष्याम्यहमित्युवाच ॥ ३५ ॥

Sau đó, vị hiền-sĩ xứ Videha (tức là Đại Đức Ananda) đã nói: "Hãy đến đây!" với Nanda lúc ấy đang tức tưởi tận cùng trong tâm khảm. Nanda đã chầm chậm bước lại gần Ananda và nói: "Tôi sẽ không xuất gia đâu!" (35)

श्रुत्वाथ नन्दस्य मनीषितं तद्ब्रह्म वैदेहमुनिः शशंस ।

संश्रुत्य तस्मादपि तस्य भावं महामुनिर्नन्दमुवाच भूयः ॥ ३६ ॥

Giờ đây, vị hiền-sĩ xứ Videha đã nghe và tỉnh bày lại ý định của Nanda đến Đức Phật. Cũng chính vì thế, Bậc Đại Hiền-sĩ, hiểu được tâm trạng của Nanda, nên đã nói thêm với chàng như vậy: (36)

मय्यग्रजे प्रव्रजितेऽजितात्मन् भ्रातृष्वनुप्रव्रजितेषु चास्मान् ।

ज्ञातीषु दृष्ट्वा व्रतिनो गृहस्थान् सच्चिन्नचित्तेऽस्ति न वास्ति चेत् ॥ ३७ ॥

- "Này kẻ thất chí kia, trong khi ta là anh cả đã xuất gia và các em của ta cũng đã theo ta xuất gia, và đệ cũng đã thấy các thân quyến còn tại gia cũng đã thọ trì giới luật, không lẽ đệ không thấu đáo vấn đề hay là đệ không thêm quan tâm đến ? " (37)

राजर्षयस्ते विदिता न नूनं वनानि ये शिथिलिरे हसन्तः ।

निहीव्य कामानुपशान्तिकामाः कामेषु नैवं कृष्णेषु सक्ताः ॥ ३८ ॥

“Chắc hẳn đệ không biết chuyện các vị ẩn sĩ xuất thân vương giả đã hoan hỷ chọn lựa cuộc sống ở rừng thẳm. Sau khi chối từ hẳn dục tình, họ chỉ yêu thích sự tịch tĩnh và không còn vương bận những ham muốn tầm thường như thế nữa.” (38)

भूयः समालेख्य गृहेषु दोषान्निशाम्य तत्त्यागकृतं च शर्म ।

नैवास्ति मोक्षं मतिरालयं ते देहं मुमूर्षोरिव सोपसर्गं ॥ ३९ ॥

“Hơn nữa, khi đã tự mình thấy rõ những sự ô nhiễm của cuộc sống tại gia và nhận thức được niềm hạnh phúc trong việc từ bỏ cuộc sống ấy, mà đệ vẫn không thể sáng suốt để thoát ly gia đình, như một người sắp chết vẫn không muốn lìa bỏ xác thân và cơn bệnh.” (39)

संसारकान्तारपरायणस्य शिवे कथं ते पथि नारुरुक्षा ।

आरोप्यमाणस्य तमेव मार्गं भ्रष्टस्य सार्थादिव सार्थिकस्य ॥ ४० ॥

“Tại sao đệ lại không chịu đi trên đạo lộ thánh thiện mà đệ đã được dẫn dắt vào chính ngay con đường ấy, lại còn chọn con đường khác đầy khổ ải của thế gian, giống như người thương buồn rời bỏ chiếc xe ngựa chở hàng của mình vậy.” (40)

यः सर्वतो वेश्मनि दहमाने शयीत मोहान्न ततो व्यपेयात् ।

कालाग्निना व्याधिजराशिखेन लोके प्रदीप्ते स भवेत्प्रमत्तः ॥ ४१ ॥

“Đang ở trong một ngôi nhà bị lửa cháy khắp nơi, một kẻ ngu si vẫn mê ngủ mà không chạy xa khỏi nơi ấy, thì

cũng chính kẻ đó cũng sẽ là đảnh khi sống trong thế gian đang bị thiêu đốt bởi ngọn lửa của tử thần có ánh sáng hồng là sự bệnh hoạn và già cỗi." (41)

प्रणीयमानश्च यथा वधाय मत्तो हृत्सेच प्रलयेच वध्यः ।

मृत्यौ तथा तिष्ठति पाशहस्ते शोच्यः प्रमाद्यन्विपरितचेताः ॥ ४२ ॥

"Giống như kẻ tử tội, trong khi đang bị lôi đi để xử trảm, vẫn say sưa cười giỡn hay nói năng lung tung; thì cũng như thế ấy, trong khi tử thần với bầy sập trong tay đang hiện diện, lẽ ra để phải lo sợ nhưng đờ vẫn là đảnh và tâm trí để lộn đầu đầu." (42)

यदा नरेन्द्राश्च कुटुम्बिनश्च विहाय बन्धूश्च परिग्रहाश्च ।

ययुश्च यास्यन्ति च यान्ति चैव प्रियेष्वनित्येषु कुतोऽनुरोधः ॥ ४३ ॥

"Trong khi các vị vua chúa và các gia chủ đã, đang, và sẽ già tử thân quyền luôn cả tài sản để ra đi, tại sao đệ lại phải vương bận đến những vật yêu thương phù du như vậy ? " (43)

किञ्चिन्न पश्यामि रतस्य यत्र तदन्यभावेन भवेन्न दुःखं ।

तस्मात्क्वचिन्न क्षमते प्रसक्तिर्यदि क्षमस्तद्विगमाम्न शोकः ॥ ४४ ॥

"Ta không thấy bất cứ một vật gì đem lại khoái lạc mà không khỏi ẩn chứa sự khổ đau bởi vì bản chất đối thay của nó. Chính vì lý do ấy, ở bất cứ nơi đâu, không có sự yêu thương nào được xem là chánh đáng; bởi vì, nếu là chánh đáng thì sầu muộn sẽ không sanh khởi một khi bị chia cách với đối tượng ấy." (44)

तत्सौम्य लोल परिगम्य लोकं मायोपमं चित्रमिषेन्द्रजालं ।

प्रियाभिधानं त्यज मोहजालं छेतुं मतिस्ते यदि दुःखजालं ॥ ४५ ॥

“Do đó, này đệ thân, khi nhận thức được rằng thế gian này là không bền vững, chỉ như là ảo ảnh, đa dạng như trò ảo thuật; nếu đệ quyết tâm đoạn tận mạng lưới khổ đau, thì đệ hãy vứt bỏ sự vướng bận về những đối tượng yêu thương, vì đó là mạng lưới của sự si mê.” (45)

वरं हितोदकमनिष्टमन्नं न स्वादु यत्स्यादहितानुबन्धं ।

यस्माद्दृष्ट्वा विनियोजयामि शिवे शुचौ वर्त्मनि विप्रियेऽपि ॥ ४६ ॥

“Thuốc ăn tuy không như ý nhưng đem lại lợi ích thì quý giá, còn thuốc ăn khoái khẩu nhưng có hại cho sức khỏe thì không tốt. Do đó, ta sẽ dẫn dắt đệ đi trên một đạo lộ thánh thiện và thanh bạch, mặc dầu đạo lộ này có nhiều điều khó khăn.” (46)

बालस्य धात्री विनिगृह्य लोष्टं ययोद्धरत्यास्यपुटप्रविष्टं ।

तथोज्झिर्हीर्षुः खलु रागशल्यं तत्त्यामवोचं परुषं हिताय ॥ ४७ ॥

“Giống như một người vú em giữ chặt đầu bé để lấy ra cục đất đã bị rơi vào trong miệng; cũng tương tự như thế, chính vì muốn nhổ lên mũi tên tình ái cho đệ nên ta đành phải nói nặng lời với đệ, cũng chỉ vì lợi ích của đệ thôi.” (47)

अनिष्टमप्यौषधमातुराय ददाति वैद्यश्च यथा निगृह्य ।

तद्वन्मयोक्तं प्रतिकूलमेतत्तुभ्यं हितोदकमनुग्रहाय ॥ ४८ ॥

“Giống như người y sĩ ép buộc và cho bệnh nhân tóa thuốc đắng, thì cũng với tính cách ấy, ta nói với đệ

những điều khó nghe chỉ vì lòng quan tâm đến lợi ích tương lai cho đệ." (48)

तद्यावदेव क्षणसन्निपातो न मृत्युरगच्छति यावदेव ।

यावद्द्वयो योगविधौ समर्थं बुद्धिं कुरु श्रेयसि तावदेव ॥ ४९ ॥

"Do đó, chúng nào hãy còn cơ hội, chúng nào tử thần còn chưa đến, chúng nào còn sức lực để theo đuổi con đường tu tập, thì đến chúng ấy, đệ cần phải chú tâm vào việc hoàn thiện bản thân." (49)

इत्येवमुक्तः स विनायकेन हितौषिणा कारुणिकेन नन्दः ।

कर्तास्मि सर्वं भगवन्वचस्ते तथा यथाज्ञापयसीत्पुत्राव ॥ ५० ॥

Khi nghe Đấng Tôn-sư là bậc luôn mong mọi lợi ích và có lòng bi mẫn đối với kẻ khác nói như vậy, Nanda mới đáp rằng: "Bạch Đức Thế Tôn, đệ chấp nhận. Ngài hãy cho tiến hành tất cả những gì mà Ngài đã nói." (50)

आदाय वैदेहमुनिस्ततस्तं निनाय संश्लिष्य विचेष्टमानं ।

व्ययोजयच्चक्षुपरिप्लुताक्षं केशधियं छन्ननिभस्य मूर्ध्नि ॥ ५१ ॥

Sau đó, Nanda, đang ở vào trạng thái miễn cưỡng, đã được vị hiền-sĩ xứ Videha tiếp đón, nắm chặt, và dẫn đi. Khi mái tóc đẹp hình một cái lọng bị cắt rời khỏi đầu thì những giọt lệ bỗng tuôn rơi từ cặp mắt của Nanda. (51)

अथो नतं तस्य मुखं सवार्यं प्रवास्यमानेषु शिरोरुहेषु ।

वक्त्राग्रनालं नलिनं तदागो वर्षोदकक्षिन्नमिवावभासे ॥ ५२ ॥

Rồi khi tóc ở đầu đã được cạo sạch, khuôn mặt đầy nước mắt của Nanda cúi gằm xuống, trông giống như

một đoá hoa sen nổi đầm nước mưa ở giữa hồ có thân bị uốn cong xuống. (52)

नन्दस्ततस्तुरुकयायविरक्तवासाश्चिन्तावशो नवगृहीत इव द्विपेन्द्रः ।

पूर्णः शशी बहुलपद्मगतः क्षपान्ते बालातपेन परिषिक्त इवावभासे ॥ ५३ ॥

Sau đó, Nanda, trong bộ y phục nhuộm màu nâu nhạt như màu của gỗ cây, đã có tâm tư lo nghĩ, giống như con voi chúa vừa mới bị bắt giữ, giống như ánh trắng tròn của hạ tuần vào lúc cuối đêm bị mờ nhạt bởi tia nắng mặt trời vừa mới mọc. (53)

सौन्दरनन्दे महाकाव्ये नन्दप्रवाजनो नाम पञ्चमः सर्गः ।

Chương thứ năm “Việc xuất gia của Nanda”
của bộ trường thi “Saundarananda”